

ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



# TỐI ƯU LẬP KẾ HOẠCH

Mô hình hóa

#### Nội dung

- Tổng quan mô hình hóa
- Ví dụ minh họa



#### Tổng quan mô hình hóa

- Mô hình hóa
  - Xác định biến quyết định
  - Xác định các ràng buộc của bài toán
  - Xác định hàm mục tiêu
- Một bài toán có thể có nhiều phương pháp mô hình hóa khác nhau



- Các thư viện phần mềm cho quy hoạch tuyến tính tỏ ra rất hiệu quả trong nhiều bài toán
- → Chuyển mô hình chưa tuyến tính (hàm mục tiêu, ràng buộc chưa phải tuyến tính) về mô hình tuyến tính
- Ví dụ
  - Tuyến tính hóa ràng buộc  $X = \min\{x_1, x_2\}$



- Các thư viện phần mềm cho quy hoạch tuyến tính tỏ ra rất hiệu quả trong nhiều bài toán
- → Chuyển mô hình chưa tuyến tính (hàm mục tiêu, ràng buộc chưa phải tuyến tính) về mô hình tuyến tính
- Ví dụ
  - Tuyến tính hóa ràng buộc  $X = \min\{x_1, x_2\}$

Giải pháp: Định nghĩa thêm biến phụ trợ y là biến nhị phân  $D(y) = \{0,1\}$ , giả định M là một hằng số rất lớn

- $X_1 \geq X$
- $X_2 \geq X$
- $X \ge x_1 M(1-y)$
- $X \ge x_2 My$



- Ví dụ
  - Tuyến tính hóa ràng buộc  $(x = 1) \Rightarrow (z \ge y)$  trong đó x là biến nhị phân, y và z là các biến thực ?

- Ví dụ
  - Tuyến tính hóa ràng buộc (x = 1) ⇒ (z ≥ y) trong đó x là biến nhị
    phân, y và z là các biến thực?

Giải pháp: giả định M là một hằng số rất lớn

•  $M(x-1) + y \le z$ 

- Ví dụ
  - Tuyến tính hóa ràng buộc  $(x > 0) \Rightarrow (z \ge y)$  trong đó x, y và z là các biến thực (và x >=0) ?

- Ví dụ
  - Tuyến tính hóa ràng buộc  $(x > 0) \Rightarrow (z \ge y)$  trong đó x, y và z là các biến thực (và x >=0) ?

#### Giải pháp:

- Giả định M là một hằng số rất lớn,
- Đưa thêm biến nhị phân t ∈ {0,1}:
  - t = 1 mang ý nghĩa x > 0, và t = 0 mang ý nghĩa là x = 0
- Thay thế bằng ràng buộc
  - *x* ≤ *M*.*t*
  - $z + (1-t)M \ge y$



#### Bài toán phân công giảng dạy

- Cần phân công m giáo viên T = {0,1,2,..., m-1} phụ trách giảng dạy n lớp
   C = {0,1,2,...,n-1} một cách cân bằng nhau nhất có thể
  - Mỗi giáo viên chỉ có thể dạy một số lớp nào đó phụ thuộc vào chuyên môn và được thể hiện ở ma trận  $A_{mxn}$ , trong đó A(t,c)=1 nếu giáo viên t có thể dạy lớp c
  - Các lớp được xếp thời khóa biểu từ trước, do đó các lớp có thể trùng thời khóa biểu với nhau, ký hiệu B là tập các cặp 2 lớp (i,j) bị trùng thời khóa biểu
  - Tải của một giáo viên được tính bằng số lớp phân công cho giáo viên đó
- Cần lập kế hoạch phân công sao cho
  - Mỗi lớp được phân cho đúng 1 giáo viên
  - Tải của giáo viên nhiều tải nhất phải nhỏ nhất có thể được (để nhằm mục đích san đều tải giữa các giáo viên)



#### Bài toán phân công giảng dạy

• Ví dụ

| Course  | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
|---------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|
| credits | 3 | 3 | 4 | 3 | 4 | 3 | 3 | 3 | 4 | 3 | 3  | 4  | 4  |

| Teachers | Preference Courses    |
|----------|-----------------------|
| 0        | 0, 2, 3, 4, 8, 10     |
| 1        | 0, 1, 3, 5, 6, 7, 8   |
| 2        | 1, 2, 3, 7, 9, 11, 12 |

# **Conflicting courses**

| 0 | 2  |
|---|----|
| 0 | 4  |
| 0 | 8  |
| 1 | 4  |
| 1 | 10 |
| 3 | 7  |
| 3 | 9  |
| 5 | 11 |
| 5 | 12 |
| 6 | 8  |
| 6 | 12 |



#### Bài toán phân công giảng dạy

#### • Ví dụ

| Course  | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
|---------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|
| credits | 3 | 3 | 4 | 3 | 4 | 3 | 3 | 3 | 4 | 3 | 3  | 4  | 4  |

| Teachers | Preference Courses    |
|----------|-----------------------|
| 0        | 0, 2, 3, 4, 8, 10     |
| 1        | 0, 1, 3, 5, 6, 7, 8   |
| 2        | 1, 2, 3, 7, 9, 11, 12 |

| Teacher | Assigned courses | Load |
|---------|------------------|------|
| 0       | 2, 4, 8, 10      | 15   |
| 1       | 0, 1, 3, 5, 6    | 15   |
| 2       | 7, 9, 11, 12     | 14   |

#### Lớp trùng TKB

| 0 | 2  |  |  |  |
|---|----|--|--|--|
| 0 | 4  |  |  |  |
| 0 | 8  |  |  |  |
| 1 | 4  |  |  |  |
| 1 | 10 |  |  |  |
| 3 | 7  |  |  |  |
| 3 | 9  |  |  |  |
| 5 | 11 |  |  |  |
| 5 | 12 |  |  |  |
| 6 | 8  |  |  |  |
| 6 | 12 |  |  |  |
|   |    |  |  |  |



#### Bài toán phân công giảng dạy – CP Model

- · Biến quyết định
  - X(i): giáo viên dạy lớp i, ∀i ∈ C, miền giá trị D(X(i)) = {t ∈ T | A(t,i) = 1}
  - Y(i): tải của giáo viên i, miền giá trị  $D(Y(i)) = \{0,1,...,n-1\}$
  - Z: tải lớn nhất giữa các giáo viên
- Ràng buộc
  - $X(i) \neq X(j), \forall (i,j) \in B$
  - $Y(i) = \sum_{j \in C} (X(j) = i), \forall i \in T$
  - $Z \ge Y(i), \forall i \in T$
- Hàm mục tiêu cần tối thiểu hóa: Z



#### Bài toán phân công giảng dạy - ILP model

- · Biến quyết định
  - X(i,j) = 1: giáo viên i được phân công dạy lớp j, và X(i,j) = 0, ngược lại,  $\forall i \in T, j \in C$ , miền giá trị  $D(X(i,j)) = \{0,1\}$
  - Y(i): tải của giáo viên i, miền giá trị D(Y(i)) = {0,1,...,n-1}
  - Z: tải lớn nhất giữa các giáo viên
- Ràng buộc
  - $\sum_{i \in T} X(i,j) = 1$ ,  $\forall j \in C$
  - $X(t,i) + X(t,j) \leq 1, \forall (i,j) \in B, t \in T$
  - $Y(i) = \sum_{j \in C} X(i,j), \forall i \in T$
  - $Z \ge Y(i), \forall i \in T$
- Hàm mục tiêu cần tối thiểu hóa: Z



#### Bài toán người du lịch (TSP)

Có n điểm 1, 2, ..., n. Một người du lịch xuất phát từ điểm 1, cần đi thăm các điểm khác, mỗi điểm đúng 1 lần và quay trở về điểm 1. Biết d(i,j) là khoảng cách từ điểm i đến điểm j. Hãy tìm hành trình cho người du lịch sao cho tổng độ dài là nhỏ nhất



#### Bài toán người du lịch (TSP)

- · Biến quyết định
  - Biến nhị phân X(i,j) = 1 nếu hành trình đi theo cung (i, j), and X(i,j) = 0, ngược lại.
- Ràng buộc
  - Mỗi điểm có đúng 1 cạnh đi vào và đúng 1 cạnh đi ra

$$\sum_{j=1}^{N} X(i,j) = \sum_{j=1}^{N} X(j,i) = 1, \forall i \in \{1,2,...,N\}$$

Ràng buộc cấm tạo chu trình con

$$\sum_{(i,j) \in S} X(i,j) \le |S| - 1, \ \forall \ S \subseteq \{1,2,...,N\} \text{ and } |S| < N$$

Hàm mục tiêu cần tối thiểu hóa

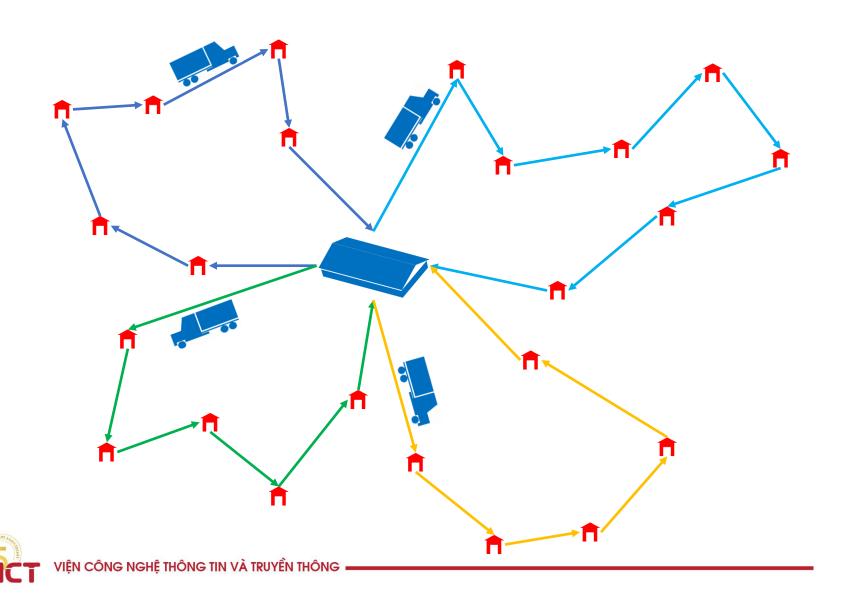
$$f(X) = \sum_{j=1}^{N} \sum_{i=1}^{N} d(i,j)X(i,j)$$



## Bài toán người du lịch biến thể (eTSP)

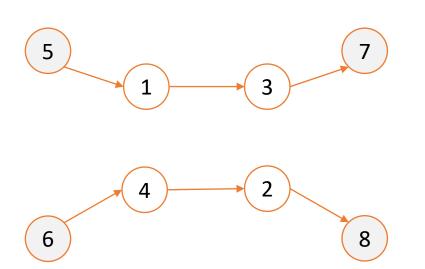
• Có n điểm 1, 2, ..., n. Một người du lịch xuất phát từ điểm 1, cần đi thăm các điểm khác, mỗi điểm đúng 1 lần và quay trở về điểm 1. Biết d(i,j) là khoảng cách từ điểm i đến điểm j. Biết Q là tập các bộ (i,j) sao cho điểm i phải được thăm trước điểm j trên hành trình. Hãy tìm hành trình cho người du lịch sao cho tổng độ dài hành trình là nhỏ nhất





- Một đội K xe tải 1, 2, ..., K cần được lập lộ trình đi qua N khách hàng 1, 2, ..., N để thu gom hàng hóa
  - Khách hàng i nằm ở điểm i và có một lượng hàng cần thu gom là r(i)
     đơn vị, i = 1, 2, ..., N
  - Xe tải *k* (*k* = 1,..., *K*)
    - Xuất phát từ điểm N+k và kết thúc lộ trình ở điểm N + K + k (trong một số trường hợp, N+k và N+K+k có thể tham chiếu đến 1 điểm kho duy nhất)
    - Có tải trọng là c(k) biểu diễn số lượng đơn vị hàng tối đa có thể vận chuyển trên 1 chuyến
  - Khoảng cách di chuyển từ điểm i đến điểm j là d(i,j), i,j=1,...,N+2K
- Tính lộ trình cho các xe
  - Mỗi khách hàng được thăm bởi đúng 1 xe
  - Thỏa mãn ràng buộc về tải trọng
  - Tổng độ dài hành trình của các xe là nhỏ nhất





|   | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 0 | 2 | 3 | 4 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| 2 | 4 | 0 | 2 | 6 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 3 | 2 | 4 | 0 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 4 | 5 | 7 | 7 | 0 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| 5 | 3 | 1 | 5 | 7 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | 3 | 1 | 5 | 7 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | 3 | 1 | 5 | 7 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | 3 | 1 | 5 | 7 | 0 | 0 | 0 | 0 |



- Ký hiệu
  - $B = \{1, ..., N+2K\}$
  - $F_1 = \{(i, k+N) \mid i \in B, k \in \{1,...,K\}\}$
  - $F_2 = \{(k+K+N, i) \mid i \in B, k \in \{1,...,K\}\}$
  - $F_3 = \{(i, i) \mid i \in B\}$
  - $A = B^2 \setminus F_1 \setminus F_2 \setminus F_3$
  - $A^+(i) = \{ j \mid (i, j) \in A \}, A^-(i) = \{ j \mid (j, i) \in A \}$
- Biến quyết định
  - X(k,i,j) = 1 nếu xe k di chuyển qua cạnh (i, j), ∀k = 1,...,K, (i,j) ∈ A
  - Y(k,i): số đơn vị hàng hóa được thu gom trên xe k sau khi rời khỏi điểm i, ∀k = 1,...,K, ∀i = 1,...,N+2K
  - Z(i): chỉ số của xe đi thăm điểm i, ∀ i = 1,2,..., N+2K

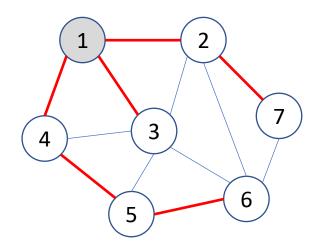


- Ràng buộc
  - $\sum_{k=1}^{K} \sum_{j \in A^{+}(i)} X(k, i, j) = \sum_{k=1}^{K} \sum_{j \in A^{-}(i)} X(k, j, i, j) = 1, \forall i = 1, ..., N$
  - $\sum_{j \in A^{+}(i)} X(k,i,j) = \sum_{j \in A^{-}(i)} X(k,j,i), \forall i = 1,...,N, k = 1,...,K$
  - $\sum_{j=1}^{N} X(k, k+N, j) = \sum_{j=1}^{N} X(k, j, k+K+N) = 1, \forall k = 1, ..., K$
  - $M(1-X(k,i,j)) + Z(i) \ge Z(j), \ \forall \ (i,j) \in A, \ \forall k = 1,...,K$
  - $M(1-X(k,i,j)) + Z(j) \ge Z(i), \ \forall \ (i,j) \in A, \ \forall k = 1,...,K$
  - $M(1-X(k,i,j)) + Y(k,j) \ge Y(k,i) + r(j), \forall (i,j) \in A, \forall k = 1,...,K$
  - $M(1-X(k,i,j)) + Y(k,i) + r(j) \ge Y(k,j), \forall (i,j) \in A, \forall k = 1,...,K$
  - $Y(k,k+K+N) \le c(k), \forall k = 1,...,K$
  - $Y(k,k+N) = 0, \forall k = 1,...,K$
  - $Z(k+N) = Z(k+K+N) = k, \forall k = 1,...,K$
- · Hàm mục tiêu
  - $f(X,Y,Z) = \sum_{k=1}^{K} \sum_{(i,j) \in A} X(k,i,j) d(i,j) \rightarrow \min$



#### Bài toán quảng bá dữ liệu

- Cho mạng truyền thông, trong đó V = {1,...,N} là tập các máy tính, E⊆ V² là tập các đường truyền kết nối giữa các máy tính. Một máy s ∈ V là điểm phát tin tức.
- Mỗi máy tính khi nhận được gói tin có thể truyền tiếp đến các máy tính kết nối với nó
  - t(i,j) và c(i,j) tương ứng là thời gian và chi phí truyền tin từ máy i đến máy j
- Tìm tập các đường kết nối để quảng bá gói tin từ s đến các nút khác trong mạng sao cho
  - Thời gian gói tin truyền từ s đến mỗi nút khác không vượt quá L
  - Tổng chi phí truyền tin là nhỏ nhất





#### Bài toán quảng bá dữ liệu

- Ký hiệu  $A(i) = \{j \in V \mid (i,j) \in E\}$ , M là hằng số rất lớn
- Biến quyết định
  - Biến nhị phân X(i,j) = 1 nếu gói tin được truyền từ nút i đến nút j, và
     X(i,j) = 0, ngược lại, ∀(i,j)∈E
  - Y(i): thời điểm gói tin đến nút i, ∀i∈ V
- Ràng buộc
  - $\sum_{i \in A(j)} X(i,j) = 1, \forall j \in V \{s\}$
  - $Y(i) + t(i,j) + M(1-X(i,j)) \ge Y(j), \forall (i,j) \in E$
  - $Y(i) + t(i,j) + M(X(i,j)-1) \le Y(j), \forall (i,j) \in E$
  - $Y(i) \leq L, \forall j \in V \{s\}$
  - Y(s) = 0
- Hàm mục tiêu cần tối thiểu hóa

$$f(X) = \sum_{(i,j) \in E} c(i,j)X(i,j)$$



#### **Bài toán Facility Location**

- Có M điểm 1, 2, ..., M có thể được sử dụng để mở dịch vụ phục vụ N khách hàng 1, 2, ..., N.
  - f(i) là chi phí để mở điểm i
  - Q(i) là khả năng phục vụ của điểm i (tổng lượng hàng hóa tối đa có thể phục vụ các khách hàng)
  - c(i,j) là chi phí vận chuyển 1 đơn vị hang hóa từ điểm i đến khách hàng j
  - d(j) là lượng hàng yêu cầu được phục vụ của khách hàng j
- Lập kế hoạch mở điểm phục vụ và lượng hàng hóa mỗi điểm phục vụ mỗi khách hàng
  - Thỏa mãn ràng buộc về khả năng phục vụ
  - · Tối thiểu hóa tổng chi phí



#### **Bài toán Facility Location**

- Biến quyết định
  - Y(i) biến nhị phân, Y(i) = 1 có nghĩa điểm phục vụ i được mở, và Y(i) = 0, ngược lại
  - X(i,j) lượng hàng mà điểm dịch vụ i phục vụ cho khách hàng j
- Ràng buộc
  - $\sum_{i=1}^{M} X(i,j) = d(j), \forall j = 1,..., N$
  - $\sum_{j=1}^{N} X(i,j) \leq Q(i) Y(i), \forall i = 1,..., M$
  - $0 \le X(i,j) \le d(j)Y(i), \forall i = 1,..., M, \forall j = 1,..., N$
- Hàm mục tiêu cần tối ưu

$$\sum_{i=1}^{M} f(i)Y(i) + \sum_{i=1}^{M} \sum_{j=1}^{N} c(i,j)X(i,j) \rightarrow \min$$



#### Bài tập

- Resource constrained shortest path problem
  - Cho đồ thị G = (V,E), mỗi cung e của E có chi phí là c(e) và lượng tài nguyên tiêu thụ khi đi qua cung e là r(e). Cho đỉnh nguồn s và đỉnh đích t. Hãy tìm đường đi từ s đến t trên G sao cho
    - Tổng lượng tài nguyên tiêu thụ dọc theo các cung trên đường đi lớn hơn hoặc bằng L và nhỏ hơn hoặc bằng U
    - Tổng chi phí các cung trên đường đi là nhỏ nhất
- Degree constrained minimum spanning tree problem
  - Cho đồ thị vô hướng G=(V,E) trong đó c(e) là trọng số cạnh e. Cho hàng số D, hãy tìm cây khung nhỏ nhất của G sao cho bậc của mỗi đỉnh trên cây khung không vượt quá D





VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG SCHOOL OF INFORMATION AND COMMUNICATION TECHNOLOGY

#### Thank you for your attentions!

